|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG** **THI ĐUA - KHEN THƯỞNG TỈNH HƯNG YÊN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 03/HD-HĐTĐKT | *Hưng Yên, ngày 26 tháng 02 năm 2021* |

**HƯỚNG DẪN**

**Tổ chức và hoạt động Cụm, Khối thi đua trên địa bàn tỉnh**

Căn cứ Quyết định số 18/20202QĐ-UBND ngày 20/7/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Quyết định số 310/QĐ-UBND ngày 22/01/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập các cụm, khối thi đua trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Hướng dẫn số 1479/BTĐKT-VIII ngày 25/7/2016 của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương Hướng dẫn tổ chức cụm, khối thi đua của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và đề nghị tặng “Cờ thi đua của Chính phủ”, Cờ thi đua cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh hướng dẫn tổ chức, hoạt động Cụm, Khối thi đua trên địa bàn tỉnh như sau:

**A. KHỐI THI ĐUA DO UBND TỈNH QUYẾT ĐỊNH THÀNH LẬP**

**I. CƠ CẤU TỔ CHỨC**

1. Khối thi đua do Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập gồm có đơn vị Trưởng khối, không quá 02 đơn vị Phó Trưởng khối và các đơn vị thành viên.

Trưởng khối, Phó Trưởng khối do các đơn vị thành viên trong khối thi đua suy tôn, bình bầu theo quy định.

2. Trưởng khối, Phó Trưởng khối được sử dụng bộ máy, con dấu của đơn vị khi tổ chức và ban hành các văn bản phục vụ hoạt động của Khối.

**II. NHIỆM VỤ**

1. Nhiệm vụ chung của Khối thi đua

a) Khối thi đua được tổ chức hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, đoàn kết, hợp tác cùng phát triển, có nhiệm vụ tổ chức thực hiện các phong trào thi đua hàng năm do Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan, đơn vị, địa phương phát động; tổ chức tổng kết đánh giá, chấm điểm, bình xét, suy tôn các tập thể tiêu biểu đề nghị cấp có thẩm quyền xét tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo quy định;

b) Hàng năm khối thi đua tổ chức phát động, ký giao ước, sơ kết, tổng kết phong trào thi đua; bầu trưởng khối, phó trưởng khối theo quy định của UBND tỉnh và hướng dẫn của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh.

2. Nhiệm vụ của Trưởng khối thi đua

Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh và Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh về các hoạt động của Khối thi đua; có nhiệm vụ phối hợp với Sở Nội vụ trong chỉ đạo, tổ chức phong trào thi đua yêu nước của Khối và chủ trì, phối hợp với các đơn vị thành viên trong khối thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Xây dựng chương trình, kế hoạch, quy chế hoạt động của Khối thi đua;

b) Thống nhất các tiêu chí thi đua, thang điểm phù hợp với đặc điểm, tính chất hoạt động của Khối thi đua;

c) Tổ chức ký kết Giao ước thi đua; Hội nghị sơ kết, tổng kết; tổ chức các hội nghị phát động thi đua, hội thảo trao đổi về nghiệp vụ, kinh nghiệm công tác thi đua, khen thưởng; tổ chức các hoạt động giao lưu văn hoá, văn nghệ, thể dục, thể thao...;

d) Phát hiện, bồi dưỡng và tuyên truyền, nhân rộng gương điển hình tiên tiến, nhân tố mới, kinh nghiệm hay của các đơn vị trong khối để các đơn vị khác học tập.

 đ) Tổng hợp kết quả tự chấm điểm của các đơn vị trong khối; chấm điểm, đánh giá, bình xét thi đua cho các đơn vị trong khối và hoàn tất thủ tục đề nghị Ủy ban nhân dântỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng cho các đơn vị tiêu biểu, xuất sắc của khối theo quy định;

e) Báo cáo nội dung công tác, kết quả hoạt động của khối thi đua với Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh theo quy định;

g) Phối hợp với các đơn vị trong khối, hoàn thiện hồ sơ, thủ tục đề nghị khen thưởng đối với các đơn vị tiêu biểu xuất sắc trong phong trào thi đua của Khối; phê duyệt Trưởng khối, Phó Trưởng khối năm tiếp theo theo quy định;

h) Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn khác do Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh giao.

3. Nhiệm vụ của Phó Ttrưởng khối thi đua

a) Phối hợp với Trưởng khối thực hiện các nhiệm vụ trên;

b) Thay mặt Trưởng khối giải quyết những công việc khi được Trưởng khối ủy quyền;

c) Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn khác do Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh giao.

4. Các đơn vị thành viên trong khối thi đua

a) Căn cứ chỉ tiêu, kế hoạch của cấp có thẩm quyền và tình hình thực tiễn của cơ quan, đơn vị, địa phương để đăng ký các nội dung, chỉ tiêu, nhiệm vụ của năm gửi Trưởng khối trước ngày 10/01 hàng năm để thực hiện theo quy định;

b) Tham gia xây dựng nội dung và các tiêu chí thi đua, thang bảng điểm của Khối thi đua. Phối hợp tổ chức các phong trào thi đua, thực hiện công tác khen thưởng của khối gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị của từng cơ quan, đơn vị, địa phương;

c) Tham gia đầy đủ, đúng thành phần các hoạt động của Khối thi đua;

d) Triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung đã ký kết giao ước thi đua. Phát hiện, tuyên truyền, phổ biến, giới thiệu, nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến, cách làm mới có hiệu quả trong phong trào thi đua;

đ) Tổng hợp, báo cáo theo định kỳ (hoặc đột xuất) về kết quả thực hiện phong trào thi đua của đơn vị mình. Tự chấm điểm thi đua theo quy chế hoạt động và gửi báo cáo về Trưởng khối theo quy định.

**III. HOẠT ĐỘNG**

1. Tổ chức phát động thi đua và ký Giao ước thi đua

a) Nội dung:

Tổ chức xây dựng tiêu chí thi đua và ký Giao ước thi đua hàng năm hoặc theo đợt, chuyên đề để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ chính trị của tỉnh và của các đơn vị thành viên trong khối.

b) Thành phần tham dự:

- Đại biểu mời: Thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh phụ trách khối thi đua; đại diện lãnh đạo Sở Nội vụ; đại diện lãnh đạo và chuyên viên theo dõi khối của Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ và các đại biểu khác có liên quan;

- Đại biểu trong khối: Đại diện lãnh đạo và cán bộ phụ trách công tác thi đua, khen thưởng của các đơn vị thành viên trong khối thi đua.

c) Thời gian:

- Đối với phong trào thi đua hàng năm: Hoàn thành trong tháng 01 hàng năm, trường hợp đặc biệt không quá 15/02 hàng năm;

- Đối với thi đua theo đợt, chuyên đề: Thực hiện giao ước, phát động thi đua đảm bảo kịp thời hưởng ứng phong trào thi đua do cấp trên phát động.

2. Tổ chức sơ kết phong trào thi đua

a) Nội dung: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ theo các chỉ tiêu thi đua đã đăng ký; khuyến khích các đơn vị đổi mới hình thức tổ chức sơ kết các phong trào thi đua gắn với các hoạt động trao đổi nghiệp vụ về công tác thi đua, khen thưởng; giao lưu, gặp gỡ, học tập và thăm quan một số mô hình, gương điển hình tiên tiến, tiêu biểu của các đơn vị thành viên trong khối nhằm nâng cao hiệu quả công tác thi đua, khen thưởng.

b) Thành phần tham dự: Như thành phần Hội nghị ký Giao ước thi đua

c) Thời gian:

- Đối với phong trào thi đua hàng năm: Hoàn thành trong tháng 7 hàng năm, trường hợp đặc biệt không quá 15/8 hàng năm;

- Đối với thi đua theo đợt, chuyên đề: Theo kế hoạch tổ chức của các phong trào thi đua cụ thể.

3. Tổ chức tổng kết công tác thi đua, khen thưởng

a) Nội dung:

Đánh giá kết quả hoạt động của khối thi đua trong năm và bàn biện pháp triển khai nhiệm vụ năm tới; thảo luận đánh giá kết quả phong trào thi đua, công tác khen thưởng của các đơn vị thành viên trong khối thi đua; phổ biến mô hình mới, cách làm hay, giao lưu học tập các điển hình tiên tiến của các đơn vị thành viên trong khối; thông qua kết quả chấm điểm của các đơn vị trong khối; bình xét đơn vị tiêu biểu đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xét khen thưởng; bầu Trưởng khối, Phó Trưởng khối của năm tiếp theo.

b) Thành phần tham dự: Như thành phần Hội nghị ký Giao ước thi đua

c) Thời gian: Hoàn thành trước ngày 10/01 hàng năm, trường hợp đặc biệt không quá 31/01 hàng năm.

*(Tùy theo điều kiện và tình hình thực tiễn của khối, có thể tổ chức Hội nghị tổng kết gắn với việc phát động thi đua và ký kết Giao ước thi đua ).*

4. Căn cứ Hướng dẫn này, Sở Nội vụ hướng dẫn, đôn đốc và thống nhất với các Khối về nội dung, thời gian, địa điểm tổ chức các hoạt động của Khối thi đua.

Trường hợp các Khối không tổ chức các hoạt động thi đua đúng nội dung, thời gian nêu trên, Sở Nội vụ trực tiếp tổ chức thực hiện các nội dung này thay đơn vị Trưởng khối và trừ điểm thi đua của đơn vị Trưởng khối theo quy định.

**IV. NỘI DUNG, TIÊU CHÍ THI ĐUA CHỦ YẾU VÀ THANG ĐIỂM**

*(Có Phụ lục kèm theo).*

**V. NGUYÊN TẮC, CÁCH TÍNH ĐIỂM, PHƯƠNG PHÁP CHẤM ĐIỂM**

**1. Nguyên tắc, cách tính chấm điểm**

Các đơn vị chấm điểm chỉ tiêu thi đua bằng cách lấy số thực hiện chia cho số kế hoạch rồi nhân với điểm chuẩn, nếu điểm đạt được cao hơn điểm chuẩn thì phần cao hơn chuyển sang điểm thưởng *(riêng các chỉ tiêu: Giảm tỷ lệ hộ nghèo; giảm tỷ suất sinh, giảm tỷ lệ sinh con thứ 3, giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng, cách tính như sau: Lấy đăng ký kế hoạch đầu năm chia cho kết quả thực hiện trong năm rồi nhân với điểm chuẩn).*Trong đó:

a) Đối với các tiêu chí định lượng: Căn cứ theo các chỉ tiêu, kế hoạch được giao hàng năm, các đơn vị đánh giá theo tỷ lệ % kế hoạch đạt được (các khối thi đua thống nhất quy định thang điểm chuẩn cụ thể, tỷ lệ điểm và điểm thưởng/ điểm trừ nếu vượt/không đạt chỉ tiêu).

Việc chấm điểm, xếp hạng thi đua phải dựa vào kết quả và số liệu cụ thể (được kiểm chứng qua cơ quan chức năng có thẩm quyền) về thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ đã ký kết giao ước trong năm.

b) Đối với các tiêu chí định tính: Căn cứ vào mức độ hoàn thành các tiêu chí, chấm điểm theo loại tốt, khá, trung bình, yếu (A, B, C, D). Loại A chấm điểm tối đa theo điểm chuẩn; loại (B, C, D) các khối thi đua tự thống nhất và đưa ra thang điểm cụ thể cho phù hợp với từng tiêu chí trên cơ sở đăng ký giao ước thi đua, thang điểm và phương pháp chấm điểm đã được khối thi đua thống nhất và ký kết thực hiện trong năm.

**2. Điểm thưởng, điểm trừ**

Tùy theo mức độ mà cơ quan, đơn vị, địa phương được cộng điểm hoặc bị bị trừ điểm thi đua trong tổng số điểm đạt được (sau khi cộng điểm của các tiêu chí thi đua), cụ thể:

a) Điểm thưởng:

- Các tiêu chí định lượng (có số liệu cụ thể), căn cứ vào tỷ lệ % đạt kế hoạch: Nếu vượt 1% so với kế hoạch thì được thưởng 1% điểm chuẩn của tiêu chí đó, nhưng không vượt quá 10% điểm chuẩn. Tổng số điểm thưởng các chỉ tiêu định lượng không quá 20 điểm;

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện sáng tạo mang lại hiệu quả nổi bật trong tổ chức các phong trào thi đua: 5 điểm;

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện tốt các quy định của Trung ương và của tỉnh về công tác thi đua, khen thưởng; phát hiện, bồi dưỡng, nhân điển hình tiên tiến: 5 điểm (điểm này do Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ chấm).

b) Điểm trừ:

- Trừ 05 điểm trong các trường hợp sau:

+ Cơ quan, đơn vị, địa phương không cử lãnh đạo đơn vị tham gia đầy đủ các hoạt động của Khối thi đua theo quy định;

+ Mỗi hồ sơ trả về đối với các hình thức khen thưởng từ cấp tỉnh trở lên do không thực hiện đúng quy định;

+ Cơ quan, đơn vị, địa phương gửi báo cáo, văn bản theo kế hoạch của khối thi đua chậm từ 05 ngày đến dưới 10 ngày.

- Trừ 10 điểm trong các trường hợp sau:

+ Cơ quan, đơn vị, địa phương không thực hiện tốt các quy định của Trung ương và của tỉnh về công tác thi đua, khen thưởng đến mức bị cấp có thẩm quyền đôn đốc, nhắc nhở hoặc phê bình bằng văn bản (điểm này do Ban Thi đua - Khen thưởng chấm);

+ Cơ quan, đơn vị, địa phương là đơn vị Trưởng khối, Phó Trưởng khối mà năm đó chưa hoàn thành được nhiệm vụ theo mục 2, phần I của Hướng dẫn này hoặc điều hành mà để xảy ra mất đoàn kết trong khối thi đua hoặc không tổ chức sơ kết, tổng kết đúng thời gian quy định;

+ Cơ quan, đơn vị, địa phương có lãnh đạo cơ quan, đơn vị, địa phương (cấp trưởng hoặc cấp phó) bị kỷ luật bằng hình thức khiển trách;

+ Cơ quan, đơn vị, địa phương gửi báo cáo, văn bản theo kế hoạch của khối thi đua chậm từ 10 ngày đến dưới 15 ngày.

- Trừ 20 điểm trong các trường hợp sau:

+ Cơ quan, đơn vị, địa phương có lãnh đạo (cấp trưởng hoặc cấp phó) bị kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo trở lên, đồng thời không suy tôn đề nghị khen thưởng Cờ, Bằng khen theo quy định;

+ Cơ quan, đơn vị, địa phương gửi báo cáo, văn bản theo kế hoạch của khối thi đua chậm từ 15 ngày trở lên.

**3. Phương pháp chấm điểm**

a) Tự đánh giá, chấm điểm về kết quả thi đua

Các đơn vị thành viên trong khối thi đua tự chấm điểm trên cơ sở tiêu chí giao ước thi đua, nội dung thang điểm và phương pháp chấm điểm đã được khối thống nhất*(theo nội dung I, II trong Phụ lục đính kèm)* và gửi Trưởng khối, Phó Trưởng khối theo quy định.

b) Điểm do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh

Cơ quan Thường trực (Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ) chấm điểm các đơn vị thành viên trong khối thi đua của tỉnh *(nội dung III trong Phụ lục đính kèm).*

c) Điểm do đơn vị Trưởng khối, Phó Trưởng khối chấm

Trên cơ sở kết quả tự chấm điểm và các tài liệu kiểm chứng của các đơn vị thành viên trong khối, đơn vị Trưởng khối, Phó Trưởng khối thẩm định và chấm điểm đảm bảo khách quan, công bằng, dân chủ và đúng quy định đối với các nội dung đối với nội dung I, II trong Phụ lục đính kèm.

Đồng thời đề nghị Cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh (Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ) chấm đối với nội dung III trong Phụ lục đính kèm; tổng hợp kết quả chấm điểm thi đua của các đơn vị theo quy định.

**4. Tổng số điểm đạt được của các đơn vị thành viên trong khối**

Điểm của các đơn vị thành viên của khối thi đua thuộc tỉnh là tổng điểm của đơn vị Trưởng khối, Phó Trưởng khối chấm và điểm do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh chấm.

**VI. BÌNH XÉT THI ĐUA**

Căn cứ kết quả chấm điểm thi đua, bình xét, suy tôn của các đơn vị trong khối thi đua đề nghị tặng Cờ thi đua và Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đối với các đơn vị tiêu biểu, xuất sắc trong phong trao thi đua của khối.

Mỗi một khối thi đua đề nghị xét tặng: 02 Cờ và 01 Bằng khen. Riêng Khối thi đua doanh nghiệp được đề nghị 08 Cờ và 05 Bằng khen (Cụm thi đua các doanh nghiệp có vốn Nhà nước: 02 Cờ và 01 Bằng khen); các Cụm còn lại, mỗi cụm: 03 Cờ và 02 Bằng khen.

**B. CỤM THI ĐUA DO SỞ, BAN, NGÀNH, ĐOÀN THỂ TỈNH VÀ UBND CẤP HUYỆN THÀNH LẬP**

**1. Về thành lập các cụm thi đua**

Cụm thi đua các phòng, ban, đơn vị thuộc các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện thuộc thẩm quyền quản lý về biên chế, quỹ lương, lĩnh vực hoạt động của tỉnh (gọi tắt là các cơ quan, đơn vị, địa phương) phải đảm bảo điều kiện thành lập: Mỗi cụm thi đua phải có tối thiểu từ 05 phòng, ban, đơn vị cấu thành trở lên và mỗi phòng, ban, đơn vị phải đảm bảo có ít nhất 05 cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trở lên.

**2. Số lượng Cụm thi đua**

a) Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh tổ chức thành lập 01 Cụm thi đua các phòng, ban, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý (trừ một số đơn vị đặc thù).

b) Các đơn vị đặc thù gồm các Sở: Giáo dục và Đào tạo; Y tế; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Lao động - Thương binh và Xã hội; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức thành lập các Cụm thi đua sau:

- Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức thành lập:

+ Cụm thi đua các phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, thị xã, thành phố: 01 Cụm;

+ Cụm thi đua các phòng thuộc Sở: 01 Cụm.

+ Cụm thi đua các trường THPT hạng I và Trung tâm GDTX trực thuộc Sở: 01 Cụm;

+ Cụm thi đua các trường THPT hạng II, III trực thuộc Sở: 01 Cụm;

+ Cụm thi đua các trường THPT dân lập thuộc Sở quản lý về chuyên môn: 01 Cụm.

- Sở Y tế tổ chức thành lập:

+ Cụm thi đua các phòng, Chi cục, Trung tâm trực thuộc: 01 Cụm;

+ Cụm thi đua các Bệnh viện tuyến tỉnh: 01 Cụm;

+ Cụm thi đua các Trung tâm y tế tuyến huyện: 01 Cụm.

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức thành lập:

+ Cụm thi đua các phòng thuộc Sở: 01 Cụm.

+ Cụm thi đua các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở: 01 Cụm.

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức thành lập:

+ Cụm thi đua các phòng thuộc Sở: 01 Cụm.

+ Cụm thi đua các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở: 01 Cụm.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành lập:

+ Cụm thi đua các phòng thuộc Sở: 01 Cụm.

+ Cụm thi đua các đơn vị thuộc Sở: 01 Cụm.

c) Mỗi huyện, thị xã, thành phố tổ chức thành lập:

- Cụm thi đua các xã, phường, thị trấn: 01 Cụm (riêng huyện Khoái Châu và huyện Ân Thi: 02 Cụm);

- Cụm thi đua các phòng, ban, đơn vị thuộc và trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện: 01 Cụm;

- Cụm thi đua các ban, đơn vị thuộc và trực thuộc Huyện ủy, Thị ủy và Thành ủy: 01 Cụm.

- Cụm thi đua các đơn vị sự nghiệp thực hiện chức năng giáo dục THPT - THCS - Dạy nghề, hướng nghiệp: 01 Cụm;

- Cụm thi đua các đơn vị sự nghiệp thực hiện chức năng giáo dục Tiểu học (gồm cả Trường PHCN - Dạy nghề cho người khuyết tật *(nếu có*): 01 Cụm;

- Cụm thi đua các đơn vị sự nghiệp thực hiện chức năng giáo dục Mầm non: 01 Cụm;

(Đối với các trường có nhiều cấp học thì lấy cấp học cao nhất làm tiêu chí tham gia cụm thi đua).

d) Trường Cao đẳng, Đại học trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh: Quyết định thành lập 01 Cụm thi đua các khoa, phòng và tương đương thuộc nhà trường.

**3. Về cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ, tiêu chí thi đua, suy tôn khen thưởng**

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương trên cơ sở Hướng dẫn này và căn cứ tình hình cụ thể đơn vị, ban hành và tổ chức có hiệu quả hoạt động các cụm thi đua thuộc thẩm quyền quản lý.

**C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Căn cứ Hướng dẫn này, các Cụm, Khối thi đua xây dựng Quy chế tổ chức và hoạt động; xây dựng, cụ thể hóa nội dung, tiêu chí thi đua chủ yếu nêu trên hoặc bổ sung một số tiêu chí thi đua phù hợp với đặc điểm, tính chất hoạt động của Cụm, Khối. Việc cụ thể hóa nội dung, chia thang, bảng điểm không vượt quá tổng số điểm đã quy định cho mỗi nội dung thi đua, đồng thời phải được các thành viên trong khối thảo luận, thống nhất để làm căn cứ chấm điểm và bình xét thi đua hằng năm. Thường xuyên tiến hành kiểm tra, giám sát và đôn đốc các đơn vị trong khối tổ chức tốt các hoạt động và phong trào thi đua nhằm hoàn thành các nội dung, chỉ tiêu thi đua đã ký kết và nhiệm vụ chính trị được giao.

# Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Ban Thi đua - KT TW;- Chủ tịch, các Phó chủ tịch UBND tỉnh;- Hội đồng TĐKT tổ chức Đảng và đảng viên;- Các đ/c thành viên Hội đồng TĐKT tỉnh;- Các đơn vị thành viên thuộc khối thi đua của tỉnh;- Lưu: Ban TĐKT.. | **TM. HỘI ĐỒNG TĐKT****KT. CHỦ TỊCH****PHÓ CHỦ TỊCH THỨ NHẤT****PHÓ CHỦ TỊCH TT UBND TỈNHĐặng Ngọc Quỳnh** |

**PHỤ LỤC**

**Nội dung, tiêu chí thi đua; phương pháp chấm điểm thi đua**

*(Ban hành kèm theo Hướng dẫn số 03/HD-H ĐT Đ ngày 26/02/2021 của Hội đồng Thi đua- Khen thưởng tỉnh)*

Nội dung, tiêu chí thi đua và thang điểm của các Cụm, Khối thi đua gồm 03 nội dung: Kết quả thực hiện nhiệm vụ theo chương trình; kế hoạch đề ra; thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, xây dựng hệ thống chính trị và kết quả thực hiện các nhiệm vụ về công tác thi đua, khen thưởng.

 **I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHÍNH TRỊ, HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH**

 **1. Đối với Khối thi đua các huyện, thị xã, thành phố: điểm chuẩn 550, điểm thưởng không quá 30 điểm (Nội dung, thang điểm chi tiết do khối thi đua xây dựng):**

 Thi đua phất triển kinh tế, văn hóa - xã hội; đảm bảo quốc phòng - an ninh, gồm các tiêu chí sau:

1. **Thực hiện các chỉ tiêu về phát triển kinh tế:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung thi đua** | **Đơn vị tính** | **Điểm chuẩn** | **Kết quả thực hiện** | **Điểm đạt** |
| **Kế hoạch** | **Thực hiện** | **Tỷ lệ** |
| 1 | Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm GRDP |  |  |  |  |  |  |
| 2 | Tổng thu ngân sách trên địa bàn .... (tỉ lệ) |  |  |  |  |  |  |
| 3 | Tổng giá trị kim ngạch xuất khẩu |  |  |  |  |  |  |
| 4 | GRDP bình quân/người (Giá hiện hành) |  |  |  |  |  |  |
| 5 | Tốc độ vốn tăng trưởng đầu tư toàn xã hội |  |  |  |  |  |  |
| 6 | Kết quả chuyển dịch cơ cấu kinh tế (Công nghiệp xây dựng; Dịch vụ du lịch; Nông, lâm nghiệp, thủy sản...) |  |  |  |  |  |  |
| 7 | Kết quả bàn giao đất cho daonh nghiệp |  |  |  |  |  |  |
| 8 | Tỷ lệ đăng ký kinh doanh, thành lập mới Hợp tác xã so với năm trước |  |  |  |  |  |  |
|  | **Tổng số** |  |  |  |  |  |  |

1. Các chỉ tiêu phát triển Văn hóa - Xã hội:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung thi đua** | **Đơn vị tính** | **Điểm chuẩn** | **Kết quả thực hiện** | **Điểm đạt** |
| **Kế hoạch** | **Thực hiện** | **Tỷ lệ** |
| 1 | Giảm tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều |  |  |  |  |  |  |
| 2 | Giảm tỷ suất sinh |  |  |  |  |  |  |
| 3 | Giảm tỷ lệ sinh con thứ 3 |  |  |  |  |  |  |
| 4 | Giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng dưới 5 tuổi |  |  |  |  |  |  |
| 5 | Đào tạo lao động và giải quyết việc làm (Tỷ lệ lao động qua đào tạo; Số lao động được giải quyết việc làm....) |  |  |  |  |  |  |
| 6 | Thực hiện các lĩnh vực công tác năm học ......được Bộ Giáo dục và đào tạo, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đánh giá, khen thưởng (Cờ thi đua, Bằng khen.....) |  |  |  |  |  |  |
| 7 | Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia |  |  |  |  |  |  |
| 8 | Tỷ lệ số xã đạt chuẩn quốc gia về y tế theo tiêu chí mới |  |  |  |  |  |  |
| 9 | Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước sạch |  |  |  |  |  |  |
| 10 | Tỷ lệ cơ sở sản xuất kinh doanh, chế biến thực phẩm được kiểm tra đạt yêu cầu về vệ sinh an toàn thực phẩm. Không để xảy ra ngộ độc thực phẩm dẫn đến hậu quả chết người |  |  |  |  |  |  |
| 11 | Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế |  |  |  |  |  |  |
| 12 | Tỷ lệ thôn, làng, khu phố đật danh hiệu văn hóa |  |  |  |  |  |  |
| 13 | Tăng tỷ lệ gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hóa |  |  |  |  |  |  |
| 14 | Tăng tỷ lệ người tham gia phong trào thể dục, thể thao quần chúng so với năm trước |  |  |  |  |  |  |
| 15 | Thực hiện công tác đền ơn đáp nghĩa |  |  |  |  |  |  |
| 16 | Kết quả xây, sửa nhà tình nghĩa, nhà cho người nghèo theo kế hoạch.  |  |  |  |  |  |  |
| 17 | Kết quả thực hiện phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới” năm....: Kế hoạch xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, nâng cao |  |  |  |  |  |  |
| 18 | Đảm bảo về an ninh, quốc phòng, trật tự an toàn xã hội:- An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội (nội bộ đoàn kết, không có điểm nóng về tôn giáo, khiếu kiện đông người, không có trọng án đặc biệt nghiêm trọng; được tặng Cờ thi đua của Chính phủ; được tặng Cờ thi đua của Bộ Công an, UBND tỉnh; được tặng Bằng khen của Bộ Công an, Chủ tịch UBND tỉnh; Giấy khen của Giám đốc Công an tỉnh; giảm tỷ lệ tội phạm, tệ nạn xã hội so với năm trước..)- Công tác quốc phòng, quân sự địa phương (tỷ lệ tuyển quân so với kế hoạch; công tác bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh; duy trì nghiêm các chế độ sẵn sàng chiến đấu, huấn luyện giỏi; thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội; được tặng Cờ thi đua của Chính phủ; được tặng Cờ thi đua của Bộ Quốc phòng, UBND tỉnh; được tặng Bằng khen Bộ Quốc phòng, Chủ tịch UBND tỉnh; Hoặc Cờ thi đua của Quân khu...)- An toàn giao thông: Số vụ, số người chết, số người bị thương về tai nạn giao thông giảm so với năm trước (giảm cả 3 chỉ tiêu; giảm 2 chỉ tiêu; giảm 1 chỉ tiêu so với năm trước...). |  |  |  |  |  |  |
| 19 | Kết quả thực hiện chỉ số cải cách hành chính; chỉ số quản trị và hành chính công (PAPI); chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ qua hành chính nhà nước năm (SIPAS) |  |  |  |  |  |  |
| 20 | Thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí, tham nhũng; tỷ lệ giải quyết dứt điểm đơn từ khiếu nại |  |  |  |  |  |  |
| 21 | Thực hiện tốt các nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh; UBND huyện và Chủ tịch UBND huyện giao. |  |  |  |  |  |  |
| 22 | Thực hiện chế độ thông tin báo cáo theo quy định. |  |  |  |  |  |  |
|  | **Tổng số** |  |  |  |  |  |  |

 **2. Đối với các sở, ban, ngành tỉnh và các cơ quan, đơn vị thuộc ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh thuộc khối thi đua của tỉnh: điểm chuẩn 550, điểm thưởng không quá 30 điểm (thang điểm chi tiết do khối thi đua xây dựng);**

Kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị gồm các tiêu chí sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung thi đua** | **Điểm chuẩn** | **Thực hiện** | **Điểm đạt** |
| 1 | Tham mưu Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh triển khai thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, các chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh ế ngành và các chính sách của ngành, lĩnh vực |  |  |  |
| 2 | Xây dựng và thực hiện kế hoạch, chương rình công tác (cụ thể hóa các nhiệm vụ, tỷ lệ nhiệm vụ hoàn thành trước hạn, đúng hạn, sau hạn,,,) |  |  |  |
| 3 | Kết quả thực hiện nhiệm vụ được cấp trên giao hàng năm (cụ thể hóa các nhiệm vụ, tiến độ thực hiện, hoàn thành trước, đúng, sau hạn...) |  |  |  |
| 4 | Thực hiện tốt việc chỉ đạo và hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ cho ngành dọc cấp dưới; thực hiện tốt việc phối hợp với các cấp, các ngành trong thực hiện nhiệm vụ được giao. |  |  |  |
| 5 | Công tác nghiên cứu khoa học, bồi dưỡng và đào tạo cán bộ, công chức, viên chức, người lao động |  |  |  |
| 6 | Thực hiện tốt quy chế dân chủ, quy chế làm việc, quy chế chi tiểu nội bộ trong cơ quan. |  |  |  |
| 7 | Thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí. |  |  |  |
| 8 | Xây dựng quy chế tiếp công dân; công khai lịch trực tiếp công dân của lãnh đạo; giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo dứt điểm, tồn động... |  |  |  |
| 9 | Thực hiện tốt công tác quốc phòng, an ninh trật tự an toàn xã hội, phòng chống cháy nổ |  |  |  |
| 10 | Công tác chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan; tham gia các hoạt động xã hội từ thiện. |  |  |  |
| 11 | Kết quả thực hiện chỉ số cải cách hành chính |  |  |  |
| 12 | Thực hiện chế độ thông tin báo cáo theo quy định |  |  |  |

**3. Đối với Mặt trận tổ quốc, Đoàn thể cấp tỉnh và các Hội: điểm chuẩn 550, điểm thưởng không quá 30 điểm (thang điểm chi tiết do khối thi đua xây dựng)**

Kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị gồm các tiêu chí sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung thi đua** | **Điểm chuẩn** | **Thực hiện** | **Điểm đạt** |
| 1 | Công tác tham mưu, đề xuất với các đoàn thể trung ương và Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; xây dựng các đề án, dự án...hoặc cụ thể hóa tham mưu cho Tỉnh ủy, UBND tỉnh triển khai các đề án, dự án được Thủ tướng Chính phủ, các bộ ngành, Mặt trận Tổ quốc, Đoàn thể Trung ương phê duyệt |  |  |  |
| 2 | Kết quả xây dựng, củng cố, phát triển tổ chức cơ sở, phát triển hội viên, đoàn viên; tỷ lệ đạt vững mạnh, xuất sắc của các đơn vị thuộc lĩnh vực quản lý |  |  |  |
| 3 | Tổ chức vận động quần chúng và tổ chức các phong trào, cuộc vận động, các hoạt động tuyên truyền thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước |  |  |  |
| 4 | Công tác giảm sát và phản biện xã hội |  |  |  |
| 5 | Công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức cơ quan cấp tỉnh; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ huyện và cơ sở |  |  |  |
| 6 | Công tác nghiên cứu xây dựng các đề tài Khoa học, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật hoặc các sáng kiến áp dụng trong công việc chuyên môn, thực tiễn tổ chức hoạt động phong trào tại cơ sở. |  |  |  |
| 7 | Tổ chức các phong trào thi đua truyền thống của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, các Hội; các cuộc vận động; các hoạt động từ thiện, nhân đạo |  |  |  |
| 8 | Phối hợp giữa Mặt trận tổ quốc, các đoàn thể và các Hội với các sở, ban ngành, các huyện, thị xã, thành phố |  |  |  |
| 9 | Thực hiện tốt quy chế dân chủ, quy chế làm việc, quy chế chi tiêu nội bộ trong cơ quan |  |  |  |
| 10 | Thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí |  |  |  |
| 11 | Xây dựng quy chế tiếp công dân; công khai lý lịch trực tiếp công dân của lãnh đạo; Giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo dứt điểm, tồn đọng,... |  |  |  |
| 12 | Thực hiện tốt công tác quốc phòng, an ninh trật tự an toàn xã hội, phòng chống cháy nổ. |  |  |  |
| 13 | Công tác chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan; hội viện trong tổ chức hội; tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện. |  |  |  |
| 14 | Kết quả thực hiện cải cách hành chính |  |  |  |
| 15 | Thực hiện chế độ thông tin báo cáo theo quy định |  |  |  |
|  | **Tổng** |  |  |  |

**4. Đối với khối thi đua các doanh nghiệp: điểm chuẩn 550, điểm thưởng không quá 30 điểm (Nội dung, thang điểm chi tiết do cơ quan được giao chủ trì xây dựng):**

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh gòm các tiêu chí sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung thi đua** | **Điểm chuẩn** | **Thực hiện** | **Điểm đạt** |
| 1 | Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh (giá trị sản xuất; doanh thu; lợi nhuận; nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước; thu nhập bình quân của người lao động) |  |  |  |
| 2 | Việc chăm lo đời sống, vật chất và thực hiện các nghĩa vụ đối với người lao động:- Chăm lo tốt đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động;- Đảm bảo việc làm và thu nhập thường xuyên cho người lao động;- Hàng năm có kế hoạch và thực hiện tốt việc thu hút thêm lao động xã hội;- Thực hiện tốt chế độ chính sách với người lao động (đóng BHXH, BHYT, BHTN)  |  |  |  |
| 3 | Thực hiện tốt công tác an toàn lao động:- Đảm bảo an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, vệ sinh lao động trong quá trình sản xuất, kinh doanh;- Đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm;- Thực hiện phong trào xanh sạch đẹp, không gây ô nhiễm môi trường sinh thái; |  |  |  |
| 4 | Nợ quá hạn, nợ xấu |  |  |  |
| 5 | Công tác nghiên cứu khoa học và ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất, kinh doanh |  |  |  |
| 6 | Thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí |  |  |  |
| 7 | Thực hiện tốt công tác quốc phòng - an ninh |  |  |  |
| 8 | Có ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất kinh doanh nâng cao rõ rệt hiệu quả sản xuất, giảm thiểu chi phí, lao động |  |  |  |
| 9 | Thực hiện các quy định về xây dựng |  |  |  |
| 10 | Tích cực tham gia hoạt động phúc lợi xã hội, các hoạt động xã hội, từ thiện |  |  |  |
|  | **Tổng** |  |  |  |

**5. Đối với Khối thi đua Ngân hàng (hoặc quỹ tín dụng):**

Khối thi đua Ngân hàng xây dựng nội dung, thang điểm chi tiết: điểm chuẩn 550, điểm thưởng không quá 30 điểm. Lưu ý một số tiêu chí áp dụng:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung thi đua** | **Điểm chuẩn** | **Thực hiện** | **Điểm đạt** |
| 1 | Dư nợ tăng trưởng so kế hoạch |  |  |  |
| 2 | Giảm tỷ lệ nợ xấu so kế hoạch |  |  |  |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế so kế hoạch |  |  |  |
| 4 | Nộp thuế so với chỉ tiêu |  |  |  |
| 5 | Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với người lao động (BHXH, BHYT, BHTN....) |  |  |  |
| 6 | Đảm bảo vệ sinh, môi trường, an ninh trật tự trong quá trình hoạt động kinh doanh |  |  |  |
| 7 | Thực hiện công tác xã hội trên địa bàn |  |  |  |
| 8 | Thu nhập bình quân cán bộ, công nhân viên, người lao động so năm trước liền kề |  |  |  |
|  | **Tổng** |  |  |  |

**6. Đối với cụm thi đua ngành Giáo dục và Đào tạo:**

Thực hiện theo quy định của ngành Giáo dục và Đào tạo: điểm chuẩn 550, điểm thưởng không quá 30 điểm (nội dung, thang điểm chi tiết do Sở Giáo dục và Đào tạo; UBND các huyện, thị xã, thành phố; các trường Đại học, Cao đẳng xây dựng). Lưu ý một số tiêu chí sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung thi đua** | **Điểm chuẩn** | **Thực hiện** | **Điểm đạt** |
| 1 | Thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao |  |  |  |
| 2 | Thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính |  |  |  |
| 3 | Công tác thực hành tiết kiệm, phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí |  |  |  |
| 4 | Đảm bảo an ninh trật tự; an toàn giao thông tại cơ sở giáo dục |  |  |  |
| 5 | Đảm bảo vệ sinh, môi trường xanh, sạch, đẹp; Hoạt động an sinh xã hội |  |  |  |
| 6 | Công tác nghiên cứu khoa học, sáng kiến trong giảng dạy và học tập |  |  |  |
| 7 | Thực hiện chính sách đối với học sinh, sinh viên |  |  |  |
|  | **Tổng** |  |  |  |

**7. Đối với cụm thi đua ngành Y tế**

Thực hiện theo quy định của ngành Y tế: điểm chuẩn 550, điểm thưởng không quá 30 điểm (nội dung, thang điểm chi tết do Sở Y tế xây dựng). Lưu ý một số tiêu chí áp dụng:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung thi đua** | **Điểm chuẩn** | **Thực hiện** | **Điểm đạt** |
| 1 | Thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ (có ít nhất 5 chỉ tiêu định lượng để thực hiện chức năng, nhiệm vụ chính được giao theo hướng dẫn của Sở Y tế) |  |  |  |
| 2 | Thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính (theo hướng dẫn của Sở Y tế) |  |  |  |
| 3 | Công tác thực hành tiết kiện, phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực |  |  |  |
| 4 | Đảm bảo an ninh trật tự; an toàn giao thông tại đơn vị |  |  |  |
| 5 | Thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường, xử lý chất thải y tế; tham gia công tác xã hội |  |  |  |
|  | **Tổng** |  |  |  |

**8. Đối với cụm thi đua các phòng, ban, đơn vị thuộc các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; UBND cấp huyện:**

Thực hiện theo Quy chế do Thủ trưởng các cơ quan xây dựng: điểm chuẩn 550, điểm thưởng không quá 30 điểm. Lưu ý một số tiêu chí áp dụng:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung thi đua** | **Điểm chuẩn** | **Thực hiện** | **Điểm đạt** |
| 1 | Thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ được cấp trên trực tiếp giao, hoặc theo kế hoạch công tác năm được duyệt (có ít nhất 5 chỉ tiêu định lượng để thực hiện nhiệm vụ chính được giao) |  |  |  |
| 2 | Tham mưu xây dựng văn bản chỉ đạo, điều hành lĩnh vực của cơ quan; tham mưu xây dựng các chương trình, kế hoạch, giải pháp, đề án, dự án hoặc văn bản chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội hàng năm, 5 năm hoặc tham mưu văn bản hướng dẫn quản lý nhà nước, chuyên môn nghiệp vụ....theo ngành, lĩnh vực |  |  |  |
| 3 | Thực hiện nội dung cải cách hành chính theo chức năng, nhiệm vụ của phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc hoặc tham gia giám sát thực hiện cải cách hành chính; ứng dụng công nghệ thông tin hoặc tham gia tuyên truyền thực hiện cải cách hành chính |  |  |  |
| 4 | Thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí |  |  |  |
| 5 | Đảm bảo giao tiếp, ứng xử chuẩn mực với đồng nghiệp, tổ chứ, cá nhân; tham mưu giải quyết khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền |  |  |  |
|  | **Tổng** |  |  |  |

**II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỦ TRƯƠNG CỦA ĐẢNG, CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT CỦA NHÀ NƯỚC; XÂY DỰNG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ**

Nội dung, thang điểm chi tiết do Cụm, Khối, các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng phù hợp với đặc điểm tình hình của khối, cơ quan, đơn vị và địa phương, điểm chuẩn: 200 điểm. Lưu ý các tiêu chí sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung thi đua** | **Điểm chuẩn** | **Thực hiện** | **Điểm đạt** |
| 1 | Tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt và triển khai thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, phấp luật của Nhà nước |  |  |  |
| 2 | Thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Ban Chấp hành Trung ương về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thi hành; Nghị quyết hội nghị Trung ương 6 khóa XII; Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả” và Nghị quyết sô 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 “Về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn bị sự nghiệp công lập” và các văn bản tôt chức thực hiện |  |  |  |
| 3 | Triển khai thực hiện quy chế dân chủ cơ sở |  |  |  |
| 4 | Tổ chức đẩy mạnh việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” chuyên đề hàng năm và toàn khóa  |  |  |  |
| 5 | Xây dựng tổ chức cơ sở Đảng trong sạch, vững mạnh, giảm cơ sở Đảng yếu kém; phát triển Đảng viên mới |  |  |  |
| 6 | Xây dựng tổ chức đoàn thể vững mạnh xuất sắc |  |  |  |
| 7 | Đảm bảo an ninh trật tự, xây dựng cơ quan, đơn vị văn hóa |  |  |  |
| 8 | Đối với Doanh nghiệp: Việc chấp hành các quy định của pháp luật về công tác thuế, bảo hiểm xã hội, môi trường xây dựng, an toàn vệ sinh thực phẩm, an toàn lao động |  |  |  |
|  | **Tổng** |  |  |  |

**III. THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ VỀ CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG**

**1. Đối với Khối thi đua thuộc tỉnh:**

Điểm chuẩn 200 điểm, điểm thưởng không quá 20 điểm. Điểm chấm chi tiết cho các Khối thi đua thuộc tỉnh do Ban Thi đua-Khen thưởng, Sở Nội vụ (Cơ quan Thường trực HĐND tinh). Gồm các tiêu chí sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung thi đua** | **Điểm chuẩn** | **Thực hiện** | **Điểm đạt** |
| 1 | Triển khai kịp thời, đầy đủ các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về TĐKT | 30 |  |  |
| 2 | Ban hành Kế hoạch công tác TĐKT; Kế hoạch hoạt động của HĐTĐKT; có quy chế công tác TĐKT và các văn bảo chỉ đạo, hướng dẫn về công tác TĐKT; Hội đồng TĐKT; Hội đồng xét duyệt sáng kiến cơ sở được kiện toàn kịp thời mỗi khi có thay đổi và có quy chế hoạt động của Hội đồng | 30 |  |  |
| 3 | Tổ chức triển khai thực hiện phong trào thi đua thường xuyên hàng năm, thi đua theo đợt (theo chuyên đề) đúng thẩm quyền (xây dựng kế hoạch phát động PTTĐ; tổ chức thực hiện, đánh giá kết quả và tác động của các PTTĐ đến việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan, dịa phương, đơn vị)  | 20 |  |  |
| 4 | Hưởng ứng các phong trào thi đua do tỉnh phát động; xây dựng kế hoạch phát động hoặc kế hoạch hưởng ứng; tổ chức thực hiện; kết quả thực hiện phù hợp với chức năng. Nhiệm vụ của cơ quan, dịa phương, đơn vị  | 20 |  |  |
| 5 | Thực hiện công tác tuyên truyền về T ĐKT; công tác phát hiện, bồi dưỡng và nhân rộng các điển hình tiên tiến (xây dựng kế hoạch; tổ chức thực hiện; đánh giá kết quả đạt được) | 20 |  |  |
| 6 | Thực hiện công tác khen thưởng- Công tác thẩm định hồ sơ và trình khen thưởng đẩm bảo công khai, minh bạch, chính xác, kịp thời và đúng hời gian quy định;- Khen thưởng cho người trực tiếp lao đọng, công tác (được cấp tỉnh hoặc tương đương khen đạt từ 60% trở lên so với tổng số cá nhân được cấp tỉnh hoặc tương đương khen thưởng trong năm)- Khen thưởng cho người trực tiếp lao động, công tác theo thẩm quyền đạt từ 65% trở lên so với tổng số cá nhân được khen thưởng trong năm;- Phát hiện khen thưởng theo thẩm quyền và đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng (khen đột xuất tập thể, cá nhân) | 30 |  |  |
| 7 | Có kế hoạch và triển khai thực hiện kiểm tra (tự kiểm tra), giám sát về công tác TĐKT; giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo liên quan công tác TĐKT đúng quy định, không để tồn đọng | 20 |  |  |
| 8 | Tổ chức bộ máy và bố trí cán bộ làm công tác TĐKT; công tác tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác TĐKT | 20 |  |  |
| 9 | Thực hiện chế độ thông tin báo cáo 6 tháng, 01 năm và các báo cáo khác đầy đủ, đúng thời gian quy định | 5 |  |  |
| 10 | Đăng ký thi đua hàng năm | 5 |  |  |
|  | **Tổng** |  |  |  |

**2. Đối với Cụm thi đua các phòng, ban, đơn vị thuộc và trực thuộc các sở, ban, ngành, Mặt trận tổ quốc và Đoàn thể cấp tỉnh; UBND cấp huyện;**

Nội dung, thang điểm chi tiết do Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng phù hợp với đặc điểm tình hình của cơ quan, đơn vị và địa phương, điểm chuẩn: 200 điểm, điểm thưởng không quá 20 điểm, lưu ý các tiêu chí sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung thi đua** | **Điểm chuẩn** | **Thực hiện** | **Điểm đạt** |
| 1 | Triển khai đầy đủ, kịp thời các chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác TĐKT |  |  |  |
| 2 | Đăng ký và thực hiện các nội dung thi đua theo Kế hoạch phát động thi đua hàng năm, thi đua theo đợt, theo chuyên đề của cấp trên trực tiếp có thẩm quyền. Thực hiện có hiệu quả việc tham gia các phong trào thi đua đã đăng ký |  |  |  |
| 3 | Đề nghị khen thưởng đúng quy định, đảm bảo dân chủ, công khai, chính xác, kịp thời. Tập thể và tỷ lệ cá nhân trực thuộc phòng, ban và tương đương trong năm đạt danh hiệu thi đua, hình thức khen thuơgr cao so với đăng ký |  |  |  |
| 4 | Thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo về thi đua, khen thưởng theo yêu cầu của cấp trên trực tiếp |  |  |  |
|  | **Tổng** |  |  |  |

**HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG TỈNH**